

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2015/CV-PC3HP.Co-NV

Đăk Nông, ngày 09 tháng 04 năm 2015

“V/v: Công bố thông tin về  
Báo cáo thường niên năm 2014”

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch CK TP Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Trụ sở chính: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại: 0501 3684 888

Fax: 0501 3684 666

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Sơn

Địa chỉ: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại di động: 0935 334 555; Điện thoại cố định: 0501 3684 888

Fax: 0501 3684 666

Loại thông tin công bố:  24h,  72h,  Yêu cầu,  Bất thường,  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên năm 2014.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đăk Nông, Ngày 09 tháng 04 năm 2015

**GIAM ĐOC**  
  
**Nguyễn Sơn**



**CTCP THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**2014**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

# MỤC LỤC

**GIỚI THIỆU CÔNG TY**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, các Nhà đầu tư, Đối tác, Quý khách hàng cùng Toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Năm 2014, tình hình kinh tế thế giới dần được phục hồi và góp phần kích thích nền kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế trong nước được ổn định phát triển nhờ chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp phát triển của nhà nước. Tốc độ tăng trưởng GDP ước tính 2014 là 5,98% ,mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013. Lạm phát năm 2014 tiếp tục được kiểm chế, chỉ số CPI 2014 tăng 4,09% so với năm trước, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Điều này cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện thành công. Để đạt được mục tiêu kiểm soát lạm phát trong năm qua Chính phủ, Thủ tướng chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định để ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện các biện pháp kiểm chế lạm phát, cắt giảm đầu tư công nhằm ổn định nền kinh tế.

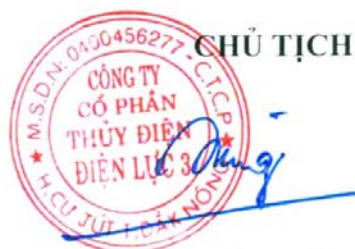
Tình hình kinh tế trong năm qua có dấu hiệu tích cực, tuy nhiên trong năm qua Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong sản xuất thủy điện tại khu vực miền Trung, Tây nguyên nói chung và tại nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2 nói riêng, do lượng nước về phục vụ công tác sản xuất điện thấp hơn khá nhiều so với trung bình nhiều năm. Với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra, Hội đồng quản trị đã điều hành hết sức quyết liệt, bám sát kế hoạch để có giải pháp điều hành đồng bộ, nhờ đó mà công tác sản xuất kinh doanh năm 2014 ngày càng ổn định và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu mà kế hoạch đã đề ra: sản lượng điện thương phẩm đạt 79.518.827 kWh, bằng 101,95% kế hoạch năm, bằng 104,48% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 65.891 triệu đồng, đạt 107,44% kế hoạch năm, bằng 110,82% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế là 36.231 triệu đồng, đạt 107,80% kế hoạch năm, bằng 105,45% so với cùng kỳ năm; EPS năm 2014 đạt 3.582 đồng/cổ phiếu, đạt

107,66% kế hoạch và bằng 105,48% so với năm trước. Việc làm và thu nhập bình quân của người lao động tương đối ổn định, năm 2014 thu nhập bình quân là 12.940.000 đồng/người/tháng, bằng 116,58% năm 2013. Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2014, kết quả kinh doanh đều đạt vượt mức kế hoạch đề ra, để đạt được kết quả kinh doanh hiệu quả trong tình hình nhiều khó khăn và thách thức là sự cố gắng và phấn đấu hết mình của lãnh đạo và toàn bộ nhân viên trong Công ty thể hiện sự đoàn kết của một tập thể.

Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, tôi rất trân trọng những đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong năm vừa qua. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi gửi tới các anh chị em lời cảm ơn để ghi nhận những nỗ lực vươn lên trong công việc của mỗi cá nhân cũng như từng đơn vị cho mục tiêu chung của Công ty.

Tôi chân thành cảm ơn sự đồng lòng chia sẻ của Quý cổ đông, sự hợp tác quý báu của Quý khách hàng trong thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác tốt đẹp từ Quý vị trong những năm tiếp theo.

Trân trọng!



Lê Kim Hùng

# GIỚI THIỆU CÔNG TY



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**Tên nước ngoài:** HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY - POWER NO.3

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0400456277 thay đổi lần thứ 04 vào ngày 17/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp

**Vốn điều lệ:** 95.000.000.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 95.000.000.000 đồng

**Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

**Số điện thoại:** 0501 3684 888      **Số fax:** 0501 3684 666

**Website:** [www.pc3hp.com.vn](http://www.pc3hp.com.vn)

**Email:** [pc3hp@pc3hp.com.vn](mailto:pc3hp@pc3hp.com.vn)

**Mã cổ phiếu:** DRL

**Niêm yết tại:** Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## Ngày 20/11/2003

CTCP Thủy điện - Điện lực 3 được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20/11/2003 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 95 tỷ đồng



## Ngày 16/12/2003

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (Nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) có Quyết định số 418/QĐ-EVN-HĐQT, về việc chuyển giao công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 sang cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3



## Ngày 03/02/2004

Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 làm chủ đầu tư công trình Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 theo văn bản số 411/CV-NLTK của Bộ Công nghiệp



## Tháng 11/2006

Tổ máy số 1 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức vận hành phát điện thương mại hòa vào lưới điện quốc gia




## Tháng 01/2007

Nhà máy Thủy điện Đrây H'linh 2 chính thức vận hành phát điện thương mại với 2 tổ máy có công suất:  $2 \times 8 = 16$  MW



 **Ngày 07/07/2008**

Hoàn thành việc di chuyển và đăng ký trụ sở chính của Công ty đến địa điểm mới tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 6303000078, với số vốn điều lệ vẫn là 95 tỷ đồng

 **Ngày 11/04/2012**

Cổ phiếu của công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DRL

 **Ngày 17/04/2013**

Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018

 **Ngày 17/12/2014**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 04 vào ngày 17/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp

**Những thành tích lớn trong quá trình hình thành và phát triển**

*Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì khá ổn định, từ đó đã đem lại lợi nhuận phân phối cho cổ đông luôn đạt từ 30%/năm trở lên.*



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

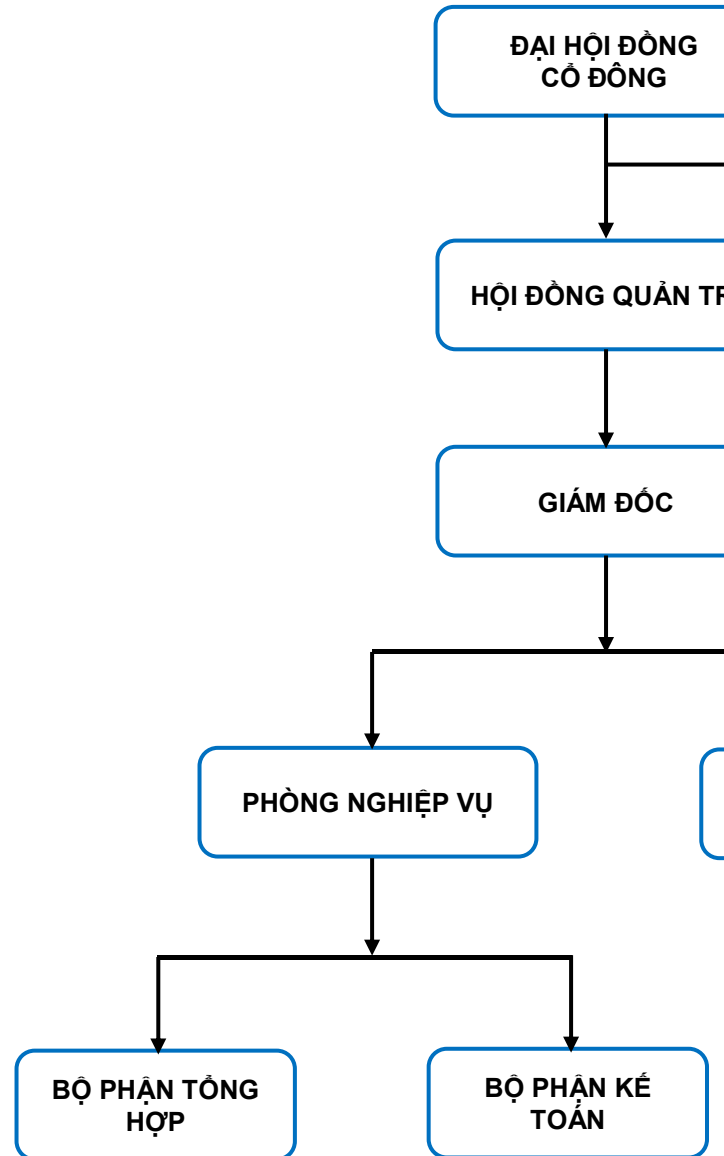
## Ngành nghề kinh doanh

(theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 của Công ty)

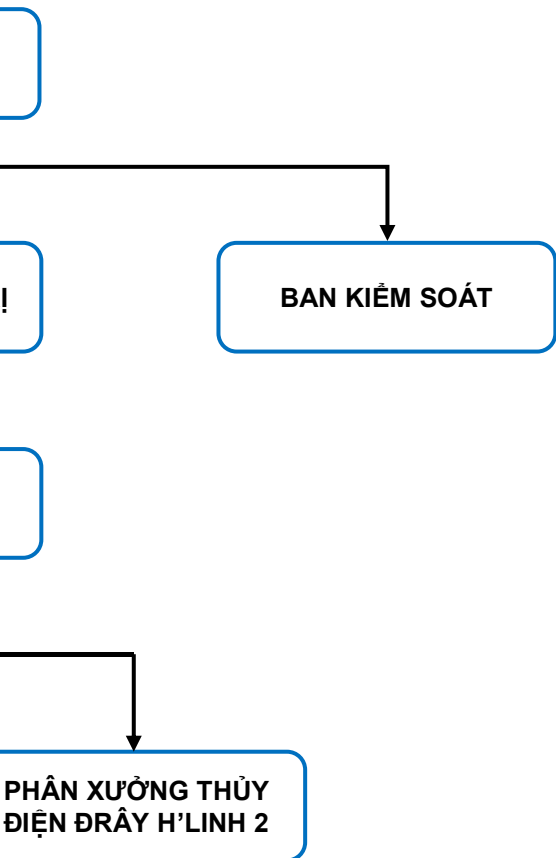
- ◆ Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện;
- ◆ Đầu tư xây dựng các dự án điện;
- ◆ Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- ◆ Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- ◆ Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- ◆ Tư vấn các công trình điện.

## Địa bàn kinh doanh

- ◆ Khu vực tỉnh Đắk Nông và tỉnh Đắk Lắk



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



## Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần. Công ty được tổ chức gọn nhẹ để giảm thiểu và triệt tiêu những lãng phí không cần thiết, và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

Bộ máy quản trị điều hành Công ty gồm có:

- ◆ Bộ phận quản lý:
  - + Ban Giám đốc điều hành (01 Giám đốc điều hành và 01 Phó Giám đốc điều hành)
  - + Kế Toán trưởng
- ◆ Phòng nghiệp vụ
  - + Trưởng phòng
  - + Bộ phận Tổng hợp
  - + Bộ phận Kế toán
- ◆ Phân xưởng vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2
  - + Quản đốc phụ trách phân xưởng
  - + 04 kíp vận hành và nhân viên sửa chữa

**Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Công ty hiện nay là tập trung vào công tác vận hành kinh doanh Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 một cách an toàn và hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện thương phẩm theo kế hoạch hàng năm đề ra.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hiện tại, Công ty chưa triển khai đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới ngoài sản xuất kinh doanh điện năng. Tuy nhiên trong tương lai gần, để khai thác tốt các tiềm năng vật chất, tài chính và nhân sự của Công ty, HĐQT đã giao cho Giám đốc tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh có hiệu quả theo các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, nhưng trước mắt và chủ yếu là tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi: *Đầu tư và xây dựng, sản xuất kinh doanh điện năng thủy điện, cụ thể là tìm kiếm các dự án thủy điện hiệu quả trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên để đầu tư nhằm mục đích mở rộng phát triển Công ty.*

### Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Thời gian qua Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường thể hiện qua đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ-BTNMT ngày 07/03/2013. Trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát và quản lý môi trường; thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại; xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kịp thời triển khai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên.





## CÁC RỦI RO

### Rủi ro về kinh tế

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2014 là 5,98%, chỉ số CPI năm 2014 là 4,09%, cho thấy dấu hiệu khả quan của nền kinh tế ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Cũng như bao ngành khác, ngành điện cũng chịu ảnh hưởng từ sự điều chỉnh của chu kỳ kinh tế, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của các đơn vị thủy điện ít hơn so với các đơn vị khác trong ngành điện.

Một yếu tố đầu vào rất quan trọng của toàn bộ nền kinh tế chính là năng lượng điện. Sự phát triển hay suy thoái của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu năng lượng. Tuy nhiên, đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, sau nhiều năm thiếu hụt đầu tư phát triển điện năng, sức cầu luôn vượt sức cung ngay cả trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế thế giới trong năm 2008 và 2009. Đặc điểm này có lẽ sẽ tiếp tục được duy trì trong nhiều năm tới.

Trong giai đoạn hiện nay, an ninh năng lượng vẫn được Chính phủ nhận định là một trong những thách thức lớn của đất nước, có thể xuất hiện nguy cơ thiếu điện trong những năm tới nếu không có các giải pháp khắc phục kịp thời. Vì vậy, sự ảnh hưởng kinh tế đối với thị trường đầu ra của điện năng do Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 sản xuất là không đáng kể.

### Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan. Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách, pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Hiện tại, với hệ thống pháp luật có liên quan, khả năng có thể thay đổi về chính sách ưu đãi đầu tư, thuế.... Điều này ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro về luật pháp đối với ngành điện không cao bởi đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư, nên nhiều khả năng có những thay đổi về pháp lý theo hướng có lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.



## CÁC RỦI RO

### **Rủi ro đặc thù về ngành sản xuất kinh doanh thủy điện**

Rủi ro về điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước có khả năng tái tạo, dự trữ.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Tình hình cung ứng điện thay đổi theo mùa khô và mùa mưa, tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, rủi ro về thời tiết vẫn tồn tại trong toàn bộ thời gian hoạt động của Công ty.

Công ty luôn cố gắng nắm vững những dự báo khí hậu và thủy văn để có những phương án dự phòng vận hành lòng hồ, điều độ máy móc, nhân lực để vận hành nhà máy đạt công suất cao nhất có thể và đảm bảo mức tiêu hao nước/1kWh là thấp nhất. Ngoài ra, Công ty cũng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình đập, đường dây truyền tải điện của nhà máy và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.



### **Rủi ro về biến động giá bán điện**

Năm 2008, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 18/2008/QĐ-BCT, ngày 18/07/2008 về việc ban hành Quy định về biểu giá chi phí tránh được và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các nhà máy điện nhỏ sử dụng năng lượng tái tạo.

Năm 2011, Công ty đã thực hiện việc ký kết hợp đồng với bên mua điện là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết ban hành hàng năm. Từ khi áp dụng biểu giá chi phí tránh được đến nay thì giá bán điện trung bình hàng năm của Công ty được điều chỉnh tăng từ 5 - 15 %. Việc tăng giá bán điện của Cục Điều tiết dẫn tới ảnh hưởng có lợi về giá bán điện của Công ty.



### Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...



# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



IG KINH DOANH





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2014 và tình hình thực hiện so với các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	TH 2014/ KH 2014	TH 2014/ TH 2013
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	76.110.096	79.518.827	78.000.000	101,95%	104,48%
2	Tổng doanh thu	Đồng	59.457.834.148	65.891.343.979	61.326.000.000	107,44%	110,82%
3	Tổng chi phí	Đồng	25.100.530.592	29.659.918.769	27.714.603.000	107,02%	118,16%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	34.357.303.556	36.231.425.210	33.611.397.000	107,80%	105,45%
5	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/cổ phần	3.396	3.582	3.327	107,66%	105,48%
6	Chia cổ tức bằng tiền mặt <sup>(*)</sup>	%	31,16	Dự kiến 33,66	Đạt Từ 30% trở lên		

<sup>(\*)</sup> Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 24/04/2014

Năm vừa qua là năm Công ty đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do lượng nước về phục vụ công tác sản xuất điện thấp hơn khá nhiều so với trung bình nhiều năm, ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bằng những nỗ lực phấn đấu của lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty đã thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể: Sản lượng điện thương phẩm đạt 79.518.827 kWh, bằng 101,95% kế hoạch năm, bằng 104,48% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 65.891 triệu đồng, đạt 107,44% kế hoạch năm, bằng 110,82% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế là 36.231 triệu đồng, đạt 107,80% kế hoạch năm, bằng 105,45% so với cùng kỳ năm; EPS năm 2014 đạt 3.582 đồng/cổ phiếu, đạt 107,66% kế hoạch và bằng 105,48% so với năm trước (EPS 2013 là 3.396 đồng/cổ phiếu).

Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2014 doanh thu cùng lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân trong năm qua Công ty đã chủ động khai thác tốt nguồn nước để vận hành nhà máy vào giờ cao điểm mùa khô; đồng thời tập trung công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ nhanh, sắp xếp thời gian thực hiện một các hợp lý, đạt hiệu quả; chú trọng kiểm tra thường xuyên thiết bị. Từ đó hạn chế thấp nhất các sự cố dẫn đến phải ngừng máy do chủ quan, tăng giờ vận hành để đảm bảo đạt sản lượng theo kế hoạch.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Hội đồng Quản trị



### ÔNG LÊ KIM HÙNG

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1956

Nguyên quán: TP. Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Từ 1975-1980: Bộ đội Viện quân y 17 Quân Khu 5
- Từ 1980-1981: Học văn hóa Trường văn hóa Quân khu 5
- Từ 1981-1986: Học trường Đại học bách khoa Đà Nẵng
- Từ 1986-1990: Công tác tại Xí nghiệp chế biến gỗ Hòa Vang, Đà Nẵng
- Từ 1990 đến nay làm Chuyên viên, Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

Số cổ phần nắm giữ: 1.744.000 cổ phần (đại diện 1.734.000 cp, cá nhân 10.000 cp)

Tỷ lệ: 18,36% (đại diện 18,25%, cá nhân 0,11%)

### ÔNG NGUYỄN VĂN ĐỨC

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1963

Nguyên quán: Thừa Thiên - Huế

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Từ 1986 - 1990: Công tác tại Ban QLDA thủy điện Đrây Hlinh, chuyên viên Phòng Kỹ thuật.
- Từ 1990 - 1993: Công tác tại Nhà máy thủy điện Đrây Hlinh, CV Phòng Kỹ thuật
- Từ 1994 - 2003: Công tác tại Điện lực Đắk Lắk, CV Phòng Kỹ thuật
- Từ 4/2003 - 12/2006: Công tác tại Ban QLDA Năng lượng nông thôn khu vực miền Trung, Phó phòng Kỹ thuật
- Từ 2007 - 2010: Công tác tại Công ty Điện lực 3, Phó phòng Kỹ thuật
- Từ 2010 - nay: Công tác tại Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, Trưởng Ban Kỹ thuật

Số cổ phần nắm giữ: 583.000 cổ phần

(đại diện 578.000 cp, cá nhân 5.000 cp)

Tỷ lệ: 6,14% (đại diện 6,08%, cá nhân 0,05%)

### ÔNG NGUYỄN SƠN

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Năm sinh: 1960

Nguyên quán: Thừa Thiên - Huế

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 1985 - 1988: Kỹ sư giám sát tại Ban quản lý công trình thủy điện Đrây H'linh
- Từ 1989 - 1990: Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Ban quản lý công trình thủy điện Đrây H'linh
- Từ 1991 - 2003: Trưởng phòng Vật tư Vận tải - Điện lực Đắk Lắk
- Từ 2003 - 2005: Quản đốc phân xưởng thủy điện - Điện lực Đắk Lắk
- Từ 2005 - 2007: Phó Giám đốc Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3
- Từ tháng 10/2007 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Số cổ phần nắm giữ: 588.000 cổ phần

(đại diện 578.000 cp, cá nhân 10.000 cp)

Tỷ lệ: 6,19% (đại diện 6,08%, cá nhân 0,11%)

### ÔNG NGUYỄN MINH TIẾN

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1950

Nguyên quán: Quảng Trị

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 1972-1975: Tham gia Quân đội
- Từ 1975-1978: Học Đại học Bách khoa
- Từ 1978-2010: Công tác tại Công ty Điện lực 3, Chức vụ: Phó Giám đốc
- Từ 2010 đến nay: Nghỉ hưu

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần (chiếm 0,21%)

Số cổ phần của người có liên quan:

Bà Phạm Thị Bích Nhung (Vợ) 40.000 cp (chiếm 0,42%)

### ÔNG NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1952

Nguyên quán: Phú Thọ

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Từ 1969 - 1970 Học đại học Cơ điện Bắc Thái
- Từ 1970 - 1975 Đi bộ đội (Hạ sỹ quan)
- Từ 1975 - 1980 Học đại học Kỹ thuật Công nghiệp Việt Bắc
- Từ 1981 - 1987 Kỹ sư làm việc tại Đài Hoa Sen 1 Tổng cục Bưu điện
- Từ 1987 - 2012 Làm việc tại Công ty Điện lực Đắk Lắk, Chức vụ: Giám đốc
- Từ tháng 6/2012 đến nay Nghỉ hưu

Số cổ phần nắm giữ: 40.000 cổ phần (chiếm 0,42%)

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Ban kiểm soát

### ÔNG HỒ THĂNG THU

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1968

Nguyên quán: Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 1990 - tháng 3/2014: Công tác tại Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Từ tháng 4/2014 đến nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty điện lực Miền Trung.

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần (chiếm 0,11%)

### ÔNG LÊ DUY ANH TUẤN

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1968

Nguyên quán: Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1988 - 1992: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
- Từ 1992 - 2002 : Chuyên viên phòng Tổ chức - Lao động Công ty Điện lực 3
- Từ 2002 - 2010: Công tác tại phòng Tổ chức - Lao động Công ty Điện lực 3 – Chức vụ: Phó trưởng phòng
- Từ 2010 - nay: Công tác tại Ban Tổ chức và Nhân sự Tổng Công ty Điện lực miền Trung

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0%)

### ÔNG HỒ QUỐC VIỆT

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1960

Nguyên quán: Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 1978 - 1983 Học tại trường Đại học Xây dựng Hà Nội
- Từ 1984 - 1991 Làm việc tại Ban Quản lý Nhà máy thủy điện Đray Hlinh
- Năm 1992 Giám sát đờng dây 500kV Bắc Nam
- Từ 1993 - đến nay Công tác tại Công ty Điện lực Đắk Lắk

Số cổ phần nắm giữ: 5.500 cổ phần (chiếm 0,06%)

## Ban điều hành



### ÔNG NGUYỄN SƠN

Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1960

Nguyên quán: Thừa Thiên - Huế

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 1985 - 1988: Kỹ sư giám sát tại Ban quản lý công trình thủy điện Đrây H'linh
- Từ 1989 - 1990: Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Ban quản lý công trình thủy điện Đrây H'linh
- Từ 1991 - 2003: Trưởng phòng Vật tư Vận tải - Điện lực Đắk Lắk
- Từ 2003 - 2005: Quản đốc phân xưởng thủy điện - Điện lực Đắk Lắk
- Từ 2005 - 2007: Phó Giám đốc Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3
- Từ tháng 10/2007 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Số cổ phần nắm giữ: 588.000 cổ phần (đại diện 578.000 cp, cá nhân 10.000 cp)

Tỷ lệ: 6,19% (đại diện 6,08%, cá nhân 0,11%)

### ÔNG VÕ ĐÌNH THANH TUẤN

Phó Giám đốc kiêm Quản đốc PXVH

Năm sinh: 1978

Nguyên quán: Quảng Ngãi

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 - 2000: Sinh viên trường Đại học SPKT TP Hồ Chí Minh
- Từ năm 2000 - 2005: Công tác tại PX Thủy điện - Điện lực Đắk Lắk
- Từ năm 2005 - 2008: Chuyên viên phòng KHKT Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3
- Từ năm 2008 đến nay: Quản đốc Phân xưởng vận hành, Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3
- Từ Ngày 01/02/2015: bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty kiêm Quản đốc xưởng vận hành Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3

Số cổ phần nắm giữ: 4.450 cổ phần (chiếm 0,05%)

### ÔNG PHẠM ĐỨC HÙNG

Kế Toán trưởng kiêm TP Nghiệp vụ

Năm sinh: 1965

Nguyên quán: Hưng Yên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1983 - 2004 Công tác tại Điện lực Đắk Lắk, Phó TP Kế toán
- Từ 2004 - 2008 Công tác tại Điện lực Đắk Nông, Trư ông phòng Kế toán
- Từ 2008 - 2011 Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Trưởng phòng Nghiệp vụ
- Từ 2011 đến nay Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Kế Toán trưởng kiêm Trưởng phòng Nghiệp vụ

Số cổ phần nắm giữ: 12.600 cổ phần (chiếm 0,13%)

### Những thay đổi trong Ban điều hành

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 định kỳ Quý IV/2014 ngày 29/01/2015, Công ty bổ nhiệm Ông Võ Đình Thanh Tuấn – Kỹ sư điện, Quản đốc PXVH giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kể từ ngày 01/02/2015.

# CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>32</b>	<b>100</b>
1	Trình độ trên đại học	0	0
2	Trình độ đại học, cao đẳng	6	18,75
3	Trình độ trung cấp	1	3,13
4	Công nhân kỹ thuật	19	59,38
5	Lao động phổ thông	6	18,75
<b>II</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>32</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	32	100
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	0	0
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>32</b>	<b>100</b>
1	Nam	30	93,75
2	Nữ	2	6,25

(Tính đến ngày 31/12/2014)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	2014 so với 2013
Tổng số lượng cán bộ nhân viên	Người	32	32	100%
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	11.100.000	12.940.000	116,58%

## Về tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của mỗi nhân viên và chào đón các ứng viên muốn gắn bó lâu dài với Công ty, có phong cách làm việc chuyên nghiệp và năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương, thưởng rõ ràng và đặc biệt đối với các nhân viên xuất sắc, nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực đang phụ trách. Mặt khác, tạo nên sự gắn kết lâu dài đối với nhân viên, tạo được sức hút nguồn nhân lực giỏi từ mọi nơi về làm việc tại Công ty.

## Môi trường công việc

Các nhân viên được tiếp cận với môi trường làm việc hiện đại, công bằng, năng động và lành mạnh. Tất cả nhân viên làm việc tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều có cơ hội được phát huy tối đa khả năng sáng tạo và vốn kiến thức hiểu biết. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến về sức lực, trí tuệ của bạn luôn được ghi nhận và đánh giá kịp thời.



### **Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ**

Công ty áp dụng cơ chế trả lương tương xứng với mức độ cống hiến và năng lực cạnh tranh của cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng xây dựng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi, linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, đảm bảo sự công bằng và hài lòng cho nhân viên. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể: các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn, chế độ nghỉ dưỡng, phụ cấp thâm niên, trang bị đồng phục, hỗ trợ nghỉ việc, hưu trí,... đều thực hiện đầy đủ cho người lao động.

Với tổng số người lao động trong Công ty là 32 người, bình quân thu nhập của người lao động năm 2014 là 12.940.000 đồng/người/tháng, bằng 116,58% năm 2013.

### **Về đào tạo**

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, thường xuyên tổ chức cho cán bộ, nhân viên các bộ phận tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ... Bên cạnh đó, chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### Tình hình tài chính

STT	Chiêu	ĐVT	2013	2014	2014 so với i 2013
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	122.778.360.219	137.837.693.182	112,27%
2	Doanh thu thuần	Đồng	57.682.637.224	63.756.158.418	110,53%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	34.358.699.417	36.231.425.210	105,45%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	(1.395.861)	-	100%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	34.357.303.556	36.231.425.210	105,45%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.262.588.420	34.030.247.604	105,48%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	91,75%	Dự kiến 93,97%	
8	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	31,16%	Từ 30% trở lên (Dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2015 mức 33,66%)	

(Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 )

(\*) Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 2 /4/04/2014.



## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ 2014 so 2013
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	3,58	2,35	65,59%
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,52	2,31	65,62%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	9,79	20,57	210,08%
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	10,85	25,89	238,59%
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	29,76	28,64	96,21%
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,44	0,49	110,97%
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	55,93	53,38	95,43%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	26,87	30,90	115,00%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	24,66	26,12	105,90%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	59,57	56,83	95,41%







# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần

- ❖ Tổng số cổ phần phát hành: 9.500.000 cổ phần
  - + Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.500.000 cổ phần
  - + Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- ❖ Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

## Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>2.010</b>	<b>9.476.560</b>	<b>94.765.600.000</b>	<b>99,75%</b>
1	Cổ đông nhà nước	01	2.890.000	28.900.000.000	30,42%
2	Cổ đông tổ chức	01	1.058	10.580.000	0,01%
3	Cổ đông cá nhân	2.008	6.585.502	65.855.020.000	69,32%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>08</b>	<b>23.440</b>	<b>234.400.000</b>	<b>0,25%</b>
1	Cổ đông tổ chức	01	6.980	69.800.000	0,07%
2	Cổ đông cá nhân	07	16.460	164.600.000	0,17%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.018</b>	<b>9.500.000</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>100%</b>

(Đến ngày 17/03/2015)



### Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	393 Trưng Nữ Vương, TP Đà Nẵng	2.890.000	28.900.000.000	30,42%

(Đến ngày 17/03/2015)

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**Các chứng khoán khác:** Không có.



**BÁO CÁO CỦA**



# BAN GIÁM ĐỐC



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch năm 2014 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 :

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	78.000.000	79.518.827	101,95%
2	Tổng doanh thu	Đồng	61.326.000.000	65.891.343.979	107,44%
-	<i>Doanh thu tiền điện</i>	<i>Đồng</i>	<i>59.826.000.000</i>	<i>63.756.158.418</i>	<i>106,57%</i>
-	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>2.135.185.561</i>	<i>142,35%</i>
3	Tổng chi phí	Đồng	27.714.603.000	29.659.918.769	107,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	33.611.397.000	36.231.425.210	107,80%
5	Thuế TNDN	Đồng	1.980.569.875	2.201.177.606	111,14%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	31.630.827.125	34.030.247.604	107,59%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cp	3.327	3.582	107,66%

Như vậy, trong năm 2014 các chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 là do:

- Ban điều hành đã chỉ đạo CBCNV chủ động khai thác tốt nguồn nước để vận hành nhà máy vào giờ cao điểm mùa khô.
- Tập trung công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ nhanh, sắp xếp thời gian thực hiện một cách hợp lý, đạt hiệu quả; Công tác kiểm tra thường xuyên thiết bị luôn được chú trọng. Từ đó hạn chế thấp nhất các sự cố dẫn đến phải ngừng máy do chủ quan, tăng giờ vận hành để đảm bảo đạt sản lượng theo kế hoạch giao.

Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan dẫn đến Tổng chi phí của năm 2014 tăng 7,02% so với Nghị quyết nguyên nhân chủ yếu:

- Một số hạng mục chi phí phát sinh ngoài kế hoạch được duyệt như: Sửa chữa, bảo dưỡng và thay dầu máy biến áp T2 (413 triệu đồng); Quỹ tiền lương tăng theo lợi nhuận (329 triệu đồng); Chi phí làm giấy phép khai thác nước mặt (228 triệu đồng); Đề án bảo vệ môi trường (355 triệu đồng); Lập Quy trình vận hành hồ chứa (102 triệu đồng)....
- Các hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ phát sinh sau quyết toán (126 triệu).

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2014 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra trong hoàn cảnh Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do lượng nước về phục vụ công tác sản xuất điện thấp hơn khá nhiều so với trung bình nhiều năm, ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty vẫn vượt qua thách thức và hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả là một thành tích xứng đáng được ghi nhận của tập thể người lao động Công ty.



### Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Với tổng số người lao động trong Công ty là 32 người: bộ máy quản lý gọn nhẹ mà hiệu quả, đội ngũ CBCNV trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao.
- Trong năm Công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát Công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Chiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	TH 2014/ TH 2013	Tỷ trọng 2013	Tỷ trọng 2014
Tài sản ngắn hạn	Đồng	42.996.852.480	66.517.825.523	154,70%	35,02%	48,26%
Tài sản dài hạn	Đồng	79.781.507.739	71.319.867.659	89,39%	64,98%	51,74%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Đồng</b>	<b>122.778.360.219</b>	<b>137.837.693.182</b>	<b>112,27%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	60.817.564.964	13.211.808.058	47.605.756.906	78,28%
Máy móc thiết bị	86.753.966.049	65.940.026.366	20.813.939.683	23,99%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.103.835.637	1.115.577.572	988.258.065	46,97%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	134.567.118	84.583.596	49.983.522	37,14%
TSCĐ khác	1.513.521.353	728.389.143	785.132.210	51,87%
<b>Cộng</b>	<b>151.323.455.121</b>	<b>81.080.384.735</b>	<b>70.243.070.386</b>	<b>46,42%</b>

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.138.246.545 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2014.

## Tình hình nợ phải trả

Chiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	TH 2014/ TH 2013	Tỷ trọng 2013	Tỷ trọng 2014
Nợ ngắn hạn	Đồng	12.021.049.270	28.351.344.533	235,85%	100,00%	100,00%
Nợ dài hạn	Đồng	0	0	-	0%	0%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>Đồng</b>	<b>12.021.049.270</b>	<b>28.351.344.533</b>	<b>235,85%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Tình hình nợ ngắn hạn có biến động lớn, nợ ngắn hạn phải trả năm 2014 là 28,35 tỷ đồng tăng 16,33 tỷ đồng, bằng 235,85% so với 2013. Nguyên nhân chính là do phải trả khoản cổ tức đợt 2 năm 2014 với tỷ lệ là 20%/CP cho cổ đông. (Theo bảng cân đối kế toán của Báo cáo tình chính năm 2014).

# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CÔNG TÁC BỘ MÁY TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



- ❖ Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.
- ❖ Trong năm Công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát Công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho năm 2015 như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm: 71,00 triệu kWh
  - Tổng doanh thu : 66,13 tỷ đồng
- Trong đó:*
- + *Doanh thu tiền điện* : 63,63 tỷ đồng
  - + *Doanh thu tài chính* : 2,50 tỷ đồng
- Tổng chi phí : 24,49 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế TNDN : 41,64 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế TNDN : 39,03 tỷ đồng
  - Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 4.109 đồng/cổ phiếu
  - Cổ tức dự kiến năm 2014 : từ 38% trở lên

### Một số nội dung khác của công tác SXKD

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2.
- Tổ chức đại tu tổ máy H2 nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2.
- Triển khai một cách hợp lý các hạng mục thuộc công trình: Bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2 năm 2015.

**Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.





**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI**



**ĐỒNG QUẢN TRỊ**



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2014 là năm nền kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng lại là một năm bất lợi và thử thách trong sản xuất thủy điện tại khu vực miền Trung, Tây nguyên nói chung và tại nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2 nói riêng, do lượng nước về phục vụ công tác sản xuất điện thấp hơn khá nhiều so với trung bình nhiều năm. Tuy nhiên với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra, Hội đồng quản trị đã điều hành hết sức quyết liệt, bám sát kế hoạch để có giải pháp điều hành đồng bộ, nhờ đó mà công tác sản xuất kinh doanh năm 2014 ngày càng ổn định và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu mà kế hoạch đã đề ra: doanh thu đạt 65.891 triệu đồng, đạt 107,44% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế là 36.231 triệu đồng, đạt 107,80% kế hoạch năm; EPS năm 2014 đạt 3.582 đồng/cổ phiếu, đạt 107,66% kế hoạch (EPS 2013 là 3.396 đồng/cổ phiếu).

Như vậy, so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo Công ty thực hiện vượt mức hầu hết các chỉ tiêu đã đề ra. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan dẫn đến Tổng chi phí của năm tăng 7,02% so với Nghị quyết. Một số hạng mục chi phí phát sinh ngoài kế hoạch được duyệt như: Sửa chữa, bảo dưỡng và thay dầu máy biến áp T2 (413 triệu đồng); Quỹ tiền lương tăng theo lợi nhuận (329 triệu đồng); Chi phí làm giấy phép khai thác nước mặt (228 triệu đồng); Đề án bảo vệ môi trường (355 triệu đồng); Lập Quy trình vận hành hồ chứa (102 triệu đồng)... Các hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ phát sinh sau quyết toán (126 triệu).

## Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2014, Hội đồng quản trị đánh giá Công ty vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Công tác nghiên cứu tìm kiếm dự án thủy điện mới nhằm định hướng phát triển công ty còn nhiều hạn chế.
- Việc sử dụng nguồn vốn chưa dùng, vốn khấu hao chưa được hiệu quả, hiện tại chỉ đang ở mức gửi tiết kiệm lấy lãi tiền gửi ngân hàng.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2014, Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT. Kết quả là đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế và các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của Công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp... Năm 2014 HĐQT không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành Công ty của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2015 là năm mà dự báo tình hình mùa khô đến sớm và khốc liệt đối với Tây Nguyên, mà đặc biệt là lưu vực sông SêrêPôk, đồng thời kèm theo là sự vận hành không ổn định của Nhà máy Thủy điện Hòa Phú (Lúc nhà máy Hòa Phú vận hành thì lượng nước về quá thừa, lúc không vận hành thì không có nước để sản xuất). Đó là những khó khăn không nhỏ trong việc thực hiện các mục tiêu về sản lượng và lợi nhuận của Công ty trong năm 2015.

Mục tiêu quan trọng và chủ yếu trong năm 2015 là duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng việc vận hành an toàn và hiệu quả nhà máy thủy điện Drây H'linh 2. Tận dụng tốt nguồn nước để khai thác hiệu quả giá bán điện giờ cao điểm mùa khô; Quản lý và kiểm soát tốt chi phí, từ đó nâng cao doanh thu và lợi nhuận để đảm bảo cổ tức đạt từ 38% trở lên cho cổ đông. Hội đồng quản trị định hướng một số chỉ tiêu chính dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm : 71,00 triệu kWh
- Tổng doanh thu : 66,13 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 39,03 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 4.109 đồng/CP
- Cổ tức dự kiến cho cổ đông : Đạt từ 38%/CP trở lên

QUẢN TRỊ



**CÔNG TY**





# BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

## Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT trong năm 2014

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Kim Hùng	Chủ tịch HĐQT	5/5	
2	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên HĐQT (kiêm Giám đốc)	5/5	
3	Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT	5/5	
4	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	4/5	Đi công tác
5	Ông Nguyễn Đức Trọng	Thành viên HĐQT	5/5	

Trong năm 2014, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Với số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua 05 phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; thông qua việc thực hiện các đợt chi trả cổ tức. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Qua các cuộc họp, HĐQT đã quyết định được các vấn đề sau:

- Nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Các quyết định quản lý điều hành công ty liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Thông qua kết quả thực hiện SXKD và báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm.
- Thực hiện các đợt chi trả cổ tức với tỷ lệ là 35%/cổ phiếu. Trong đó: Đợt 1 năm 2014 là 15%/cổ phiếu, Đợt 2 năm 2014 là: 20%/cổ phiếu cho các cổ đông của Công ty.



- Chỉ đạo thống nhất không thực hiện nội dung mua máy biến áp dự phòng trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 và sẽ báo cáo việc này tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- Chỉ đạo Giám đốc lập báo cáo nghiên cứu để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 về nội dung: không đầu tư vào cổ phiếu của các công ty thủy điện đã niêm yết trên sàn CK (do thị trường chứng khoán năm qua có nhiều bất ổn, giá mua vào cổ phiếu các công ty thủy điện đã niêm yết khá cao – không có lợi) mà chuyển sang đầu tư vào Công ty CP thủy điện Điện lực Đắk Lắk.

### Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2014

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ-PC3HP.Co-HĐQT	21/01/2014	Về việc chuyển loại chứng khoán cho các cổ đông từ “Hạn chế chuyển nhượng” sang “Tự do chuyển nhượng”
2	06/2014/NQ-PC3HP.Co-HĐQT	12/03/2014	Chốt ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức và chuẩn bị các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014
3	13/2014/NQ-PC3HP.Co-HĐQT	28/04/2014	Chốt danh sách cổ đông và chi c ố tức đợt 1 năm 2014 với tỷ lệ là 15%/cổ phiếu. Trong đó: + Cổ tức còn lại 2013: 11,16%/cp + Tạm ứng cổ tức 2014: 3,84%/cp
4	18/2014/NQ-PC3HP.Co-HĐQT	16/06/2014	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán – AAC là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2014
5	19/2014/NQ-PC3HP.Co-HĐQT	24/11/2014	Chốt danh sách cổ đông và tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2014 với tỷ lệ là 20%/cp

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không đều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không đều hành hoạt động với vai trò giám sát, luôn phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ và HĐQT.

**Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.







# BAN KIỂM SOÁT

## Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát của Công ty gồm 03 thành viên có nhiệm kỳ 2013-2018.

### Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	SLCP năm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hồ Thăng Thu	Trưởng BKS	10.000	0,11%	
2	Lê Duy Anh Tuấn	Thành viên BKS	0	0%	
3	Hồ Quốc Việt	Thành viên BKS	5.500	0,06%	

## Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

### ❖ Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ 6 tháng và năm 2014 để kiểm soát: Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2014; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014; Kiểm soát chi phí và tình hình hoạt động của công ty 6 tháng và cả năm 2014.

### ❖ Tham gia các cuộc họp với Hội đồng quản trị

Trong năm Ban Kiểm soát đã cử đại diện để tham dự 05 cuộc họp mở rộng của Hội đồng quản trị công ty để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

### ❖ Giải quyết vấn đề do cổ đông kiến nghị theo quy định

Một trong những nhiệm vụ của Ban kiểm soát là thực hiện kiểm tra từng vấn đề có liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi cổ đông yêu cầu. Tuy nhiên, trong năm 2014 Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ở mức độ nhất định, theo đánh giá của Ban kiểm soát hoạt động của Công ty thông qua những người điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đạt được sự tin tưởng cao của cổ đông.



### **Đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty**

HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành Công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, theo đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ, đúng thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm tra, Ban Kiểm soát có thể đánh giá như sau :

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2014 đã được ĐHCĐ thông qua đều được thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra.
- Công tác lao động tiền lương; khung giá vật tư, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ trong Công ty đều thực hiện theo đúng các quy định của Công ty đã được HĐQT phê duyệt.
- Việc ký kết các hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các tổ chức và cá nhân bên ngoài như mua vật tư, thiết bị phục vụ cho SXKD, đơn giá nhân công để thực hiện các công trình đúng theo quy định của Nhà nước, tất cả hợp đồng mua các thiết bị, vật tư có giá trị lớn đều thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu.



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2014

STT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao/ lợi ích khác
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>0</b>	<b>85.000.000</b>	<b>276.000.000</b>
1	Lê Kim Hùng	Chủ tịch	0	25.000.000	84.000.000
2	Nguyễn Sơn	Thành viên	0	15.000.000	48.000.000
3	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	0	15.000.000	48.000.000
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên	0	15.000.000	48.000.000
5	Nguyễn Đức Trọng	Thành viên	0	15.000.000	48.000.000
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>0</b>	<b>35.000.000</b>	<b>120.000.000</b>
1	Hồ Thăng Thu	Trưởng ban	0	15.000.000	48.000.000
2	Lê Duy Anh Tuấn	Thành viên	0	10.000.000	36.000.000
3	Hồ Quốc Việt	Thành viên	0	10.000.000	36.000.000
<b>III</b>	<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>		<b>428.701.000</b>	<b>90.077.000</b>	<b>0</b>
1	Nguyễn Sơn	Giám đốc	221.343.000	49.801.000	0
2	Phạm Đức Hùng	Kế Toán trưởng	207.358.000	40.276.000	0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>428.701.000</b>	<b>210.077.000</b>	<b>396.000.000</b>

(ĐVT: đồng)

✚ Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động của HĐQT và BKS đã chi năm 2014 là 434.996.000 đồng.



#### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2014

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Lê Duy Anh Tuấn	TV Ban kiểm soát	5.000	0,05%	0	0%	Bán cổ phiếu để xây dựng

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

#### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc Quản trị công ty theo qui định theo Quy chế nội bộ và quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.





**VĂN HÓA DOANH  
NGHIỆP VÀ TRÁCH  
NHIỆM CỘNG ĐỒNG**



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

**D R L**



## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Công ty không ngừng chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và xem đây là một tài sản lớn vô hình, vô giá của Công ty trong quá trình xây dựng và phát triển bền vững. Công ty duy trì và thực hiện tốt phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật,...

Công ty luôn duy trì và phát huy các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong doanh nghiệp thông qua các hoạt động phong trào trong Công ty và phong trào "Xanh, sạch đẹp" để giữ được môi trường làm việc lành mạnh, nhằm từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động. Các hoạt động nhằm gắn kết người lao động trong toàn đơn vị, khích lệ và động viên người lao động phát huy năng khiếu và tạo nên sân chơi sôi nổi, là động lực để mọi người cùng đoàn kết, hăng hái, cùng nhau quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.



# TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG



Công ty luôn đặt mục tiêu kinh doanh kết hợp với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Công ty luôn quan tâm đến công tác xã hội, nhân đạo và từ thiện. Xem đây là trách nhiệm, nghĩa cử đối với cộng đồng. Trong năm 2014, Công ty đã tham gia các công tác xã hội như: tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo của xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nhân dịp đón xuân Ất Mùi 2015, hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông... Tham gia một số công tác xã hội tại địa phương.





**BÁO CÁO**



# TÀI CHÍNH



# Ý KIẾN KIỂM TOÁN



## CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính  
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hai Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: 84 511.3655886; Fax: 84 511.3655887  
Email: aac@dong.vn.vn  
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh  
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: 84 8.39102235; Fax: 84 8.39102349  
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 255/2015/BCKT-AAC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31/01/2015, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2015

Nguyễn Thị Thúy – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1622-2013-010-1

# TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3  
Xã Eapô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01 - DN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung  
có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>66.517.825.523</b>	<b>42.996.852.480</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		56.929.874.086	32.675.007.763
1. Tiền	111	5	1.438.820.786	210.737.502
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	55.491.053.300	32.464.270.261
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.507.566.022	9.599.671.976
1. Phải thu khách hàng	131		8.297.383.995	9.123.741.959
2. Trả trước cho người bán	132		27.500.000	387.220.000
3. Các khoản phải thu khác	135	7	650.540.428	556.568.418
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	8	(467.858.401)	(467.858.401)
IV. Hàng tồn kho	140		1.064.385.415	706.172.741
1. Hàng tồn kho	141	9	1.064.385.415	706.172.741
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.000.000	16.000.000
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	16.000.000	16.000.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>71.319.867.659</b>	<b>79.781.507.739</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.489.867.659	79.781.507.739
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	70.243.070.386	79.534.710.466
- Nguyên giá	222		151.323.455.121	150.286.065.121
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.080.384.735)	(70.751.354.655)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		40.000.000	40.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.000.000)	(40.000.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	246.797.273	246.797.273
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		830.000.000	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	830.000.000	-
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>137.837.693.182</b>	<b>122.778.360.219</b>

# TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3  
Xã Eapô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>28.351.344.533</b>	<b>12.021.049.270</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>28.351.344.533</b>	<b>12.021.049.270</b>
1. Phải trả người bán	312		302.172.301	202.714.564
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	2.361.188.402	5.890.890.209
3. Phải trả người lao động	315		1.144.841.417	538.413.933
4. Chi phí phải trả	316	16	3.888.770.340	4.041.730.400
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	19.052.885.842	53.380.300
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.601.486.231	1.293.919.864
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>109.486.348.649</b>	<b>110.757.310.949</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>109.486.348.649</b>	<b>110.757.310.949</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18	95.000.000.000	95.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413	18	1.462.308.448	1.462.308.448
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	18	3.219.983.751	3.219.983.751
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	18	470.000.000	470.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	18	9.334.056.450	10.605.018.750
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>137.837.693.182</b>	<b>122.778.360.219</b>



Giám đốc

Nguyễn Sơn

Đắk Nông, ngày 31 tháng 01 năm 2015

Kế toán trưởng

Phạm Đức Hùng

Người lập biểu

Trần Thanh Hà

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung  
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	19	63.756.158.418	57.682.637.224
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	19	63.756.158.418	57.682.637.224
4. Giá vốn hàng bán	11	20	25.351.609.614	22.130.883.387
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>38.404.548.804</u>	<u>35.551.753.837</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	2.135.185.561	1.775.196.924
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.308.309.155	2.968.251.344
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>36.231.425.210</u>	<u>34.358.699.417</u>
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	1.395.861
13. Lợi nhuận khác	40		-	<u>(1.395.861)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	22	<u>36.231.425.210</u>	<u>34.357.303.556</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	2.201.177.606	2.094.715.136
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	22	<u>34.030.247.604</u>	<u>32.262.588.420</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	3.582	3.396

  
Giám đốc

Nguyễn Sơn

Kế toán trưởng

Phạm Đức Hùng

Người lập biểu

Trần Thanh Hà

Đắk Nông, ngày 31 tháng 01 năm 2015

# TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3  
Xã Eapô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Mẫu số B 03 - DN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung  
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	70.958.132.226	71.652.832.133
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(11.417.976.630)	(7.531.069.810)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.824.330.194)	(5.145.916.404)
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(2.702.414.389)	(1.131.625.269)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	366.762.970	26.947.203
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(15.822.383.243)	(7.748.513.018)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>37.557.790.740</b>	<b>50.122.654.835</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(1.037.390.000)	(159.935.861)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.984.465.583	1.909.828.795
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>947.075.583</b>	<b>1.749.892.934</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14.250.000.000)	(49.162.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(14.250.000.000)</b>	<b>(49.162.500.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>24.254.866.323</b>	<b>2.710.047.769</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	32.675.007.763	29.964.959.994
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>56.929.874.086</b>	<b>32.675.007.763</b>

**Giám đốc**  


Nguyễn Sơn

Đắk Nông, ngày 31 tháng 01 năm 2015

**Kế toán trưởng**



Phạm Đức Hùng

**Người lập biểu**



Trần Thanh Hà

Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 24 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 8

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty được đăng tải trên website:  
<http://www.pc3hp.com.vn>

# XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Đắk Nông, Ngày 04 tháng 04 năm 2015

**GIÁM ĐỐC**







**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Điện thoại: 0501 3684 888 Fax: 0501 3684 666

Website: [www.pc3hp.com.vn](http://www.pc3hp.com.vn) - Email: [pc3hp@pc3hp.com.vn](mailto:pc3hp@pc3hp.com.vn)